

Số: 6536 /TCĐBVN-QLPT&NL
V/v hướng dẫn thực hiện quy trình
sát hạch lái xe hạng FB2, FD và FE

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2015

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện khoản 5 Điều 33 Thông tư số 58/2015/TT-BGTVT ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ, Tổng cục Đường bộ Việt Nam hướng dẫn thực hiện quy trình sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng FB2, FD và FE tại Trung tâm sát hạch lái xe có đủ điều kiện như sau:

I - SÁT HẠCH LÝ THUYẾT

1. Đối với sát hạch viên: Mỗi phòng sát hạch có 02 sát hạch viên làm nhiệm vụ

1.1. Tiếp nhận danh sách, hồ sơ thí sinh dự sát hạch; Tiếp nhận, kiểm tra và điều hành hệ thống máy tính, máy in tại phòng sát hạch lý thuyết;

1.2. Gọi thí sinh theo danh sách, kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe (đối với trường hợp nâng hạng, sát hạch lại để đổi giấy phép lái xe và được miễn sát hạch lý thuyết), sắp xếp máy tính cho thí sinh, ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lý thuyết của thí sinh;

1.3. Kiểm tra, đối chiếu tên, ảnh của thí sinh trên màn hình máy tính với số báo danh, danh sách sát hạch, hồ sơ thí sinh và phát lệnh bắt đầu sát hạch;

1.4. Giám sát quá trình sát hạch, yêu cầu thí sinh thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế sát hạch và không để người không có nhiệm vụ vào phòng sát hạch lý thuyết, lập biên bản xử lý thí sinh vi phạm;

1.5. Theo dõi, kiểm tra hoạt động của hệ thống máy tính; Trường hợp hư hỏng hoặc lỗi kỹ thuật thì yêu cầu kỹ thuật viên của trung tâm sát hạch vào kiểm tra, xử lý.

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận máy tính.

2.2. Nhập hạng xe sát hạch, khoá sát hạch, số báo danh dự sát hạch;

2.3. Thực hiện các bài sát hạch

a) Thời gian làm bài : 20 phút



b) Mỗi câu hỏi trong đề sát hạch có từ 02 đến 04 ý trả lời và có từ 01 đến 02 ý đúng; nếu trả lời thiếu ý đúng được coi là trả lời sai;

c) Khi hoàn thành bài sát hạch hoặc hết thời gian quy định, tất cả các câu trả lời của thí sinh (kể cả các câu hỏi chưa trả lời hết) được máy tự động chấm điểm và lưu lại trong máy chủ;

3. Công nhận kết quả:

- Thang điểm: 30

- Điểm đạt từ 28 điểm trở lên;

- Sát hạch viên ký và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch và bài sát hạch được in ra.

II - SÁT HẠCH THỰC HÀNH

A - Sát hạch lái xe trong hình

1. Đối với sát hạch viên

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch, gọi thí sinh, sắp xếp ô tô sát hạch cho thí sinh;

1.2. Kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe với tên thí sinh, ký tên vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình của thí sinh;

1.3. Phát lệnh sát hạch và theo dõi quá trình thực hiện bài sát hạch của thí sinh, phân tích và chấm điểm độc lập các lỗi vi phạm của thí sinh tại các bài sát hạch theo quy trình, điểm bình quân là kết quả sát hạch của thí sinh được ghi vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch và biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình của thí sinh (biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo).

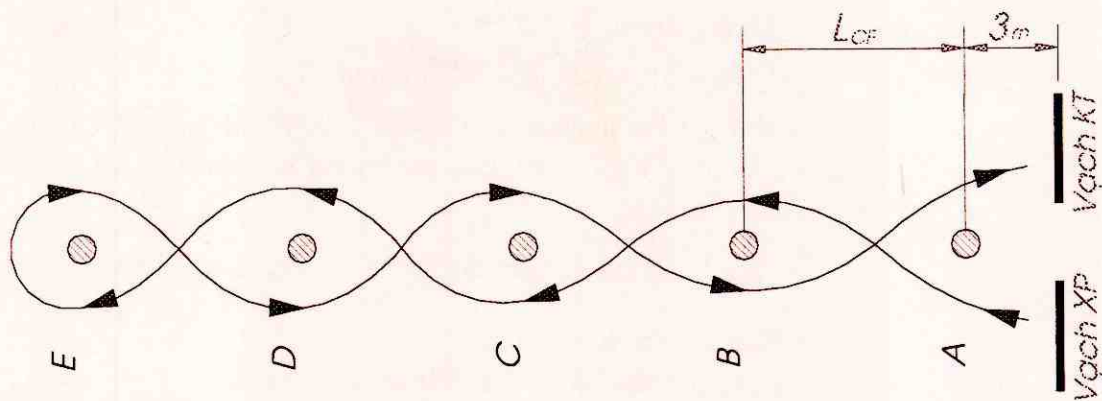
1.4. Sát hạch viên theo dõi tình trạng kỹ thuật của xe sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật;

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận ô tô sát hạch được giao;

2.2. Thực hiện các bài sát hạch

2.2.1. Trình tự và các bước thực hiện:



Hình bài sát hạch tiến qua hình

có 05 cọc chuẩn và vòng trở lại hạng FB2, FD và FE

- Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, chờ hiệu lệnh của sát hạch viên ;
- Khi có hiệu lệnh xuất phát, điều khiển xe tiến qua hình có 05 cọc chuẩn và vòng quay trở lại cho đến khi bánh xe sau của xe qua vạch kết thúc bài sát hạch.

Cọc chuẩn làm bằng ống thép, gỗ, nhựa ..., cao 1,6m, đường kính tiết diện từ 20mm đến 25mm, sơn hai màu trắng và đỏ, mỗi khoang sơn dài 0,15m.

Chân đế của cọc chuẩn làm bằng gang, sắt ..., có hình vuông, hình tròn hoặc hình tam giác cân đảm bảo giữ được cọc chuẩn cứng vững.

2.2.2. Yêu cầu đạt được của thí sinh

- a) Đi đúng trình tự bài sát hạch;
- b) Thân xe không được chạm cọc chuẩn;
- c) Hoàn thành bài sát hạch trong thời gian 05 phút;
- d) Giữ tốc độ động cơ không quá 4000 vòng/phút;
- đ) Xe không được chết máy trong quá trình sát hạch;
- d) Tốc độ xe chạy không quá 20 km/h.

2.2.3. Các lỗi bị trừ điểm

- a) Đi không đúng trình tự bài sát hạch, bị trừ quyền sát hạch;
- b) Chạm 01 cọc chuẩn nhưng không đỏ, mỗi lần bị trừ 15 điểm;
- c) Chạm làm đỏ 01 cọc chuẩn, mỗi lần bị trừ 25 điểm;
- d) Thời gian thực hiện bài sát hạch quá 05 phút, cứ quá 01 phút bị trừ 05 điểm;
- đ) Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn, bị trừ quyền sát hạch;
- e) Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 05 điểm;
- g) Không hoàn thành bài sát hạch bị trừ quyền sát hạch.
- h) Điểm sát hạch dưới 80 điểm, bị trừ quyền sát hạch.

3. Công nhận kết quả:

- Thời gian thực hiện bài sát hạch : 05 phút;

- Thang điểm: 100 điểm;
- Điểm đạt: Từ 80 điểm trở lên;
- Hai sát hạch viên ký và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình.

B - Sát hạch lái xe trên đường: Trên ô tô sát hạch bố trí 01 sát hạch viên

1. Đối với sát hạch viên:

1.1. Tiếp nhận hồ sơ thí sinh dự sát hạch;

1.2. Kiểm tra tình trạng lưu trữ hình ảnh và âm thanh của camera lắp trên ô tô sát hạch ;

1.3. Sắp xếp ô tô sát hạch cho thí sinh, kiểm tra nhận dạng, đối chiếu giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe với tên thí sinh, ký tên vào biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường của thí sinh;

1.4. Ngồi cạnh thí sinh để phát lệnh sát hạch, ra các hiệu lệnh để thí sinh thực hiện, bảo hiểm tay lái, quan sát, thông báo, ghi và chấm điểm các lỗi vi phạm của thí sinh trong quá trình thực hiện bài sát hạch;

1.5. Theo dõi tình trạng kỹ thuật của ô tô sát hạch để kịp thời phát hiện các trường hợp không bảo đảm các điều kiện an toàn kỹ thuật;

2. Đối với người dự sát hạch

2.1. Tiếp nhận ô tô sát hạch được giao;

2.2. Thí sinh thực hiện các bài sát hạch

2.2.1 Các bước thực hiện

a) Thí sinh dừng xe trước vạch xuất phát, khởi hành theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

b) Thí sinh thực hiện bài sát hạch lái xe trên đường giao thông công cộng, dài tối thiểu 02km, có đủ tình huống theo quy định (đoạn đường do Sở Giao thông vận tải lựa chọn sau khi thống nhất với cơ quan quản lý giao thông có thẩm quyền và đăng ký với Tổng cục Đường bộ Việt Nam);

c) Thí sinh thực hiện các thao tác dừng xe khi có hiệu lệnh của sát hạch viên.

2.2.2 Yêu cầu đạt được

a) Bật và tắt đèn xi nhan trái khi khởi hành;

b) Nhả phanh tay trước khi khởi hành, xe không bị rung giật mạnh và lùi về phía sau quá 500mm;

c) Trong khoảng 15 m phải tăng từ số 1 lên số 3;

d) Sử dụng số phù hợp với tình trạng mặt đường;

đ) Chấp hành các quy tắc giao thông đường bộ về biển báo hiệu đường bộ, tốc độ và khoảng cách, đèn tín hiệu giao thông, vạch kẻ phân làn đường, nhường đường cho các xe ưu tiên; tránh, vượt xe khác;

e) Thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;

- g) Bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe;
- h) Giảm hết số khi dừng xe;
- k) Dừng xe đúng vị trí quy định;
- l) Kéo phanh tay khi xe dừng hẳn.

2.2.3 Các lỗi bị trừ điểm

- a) Không thắt dây an toàn (đối với loại xe có trang bị dây an toàn) bị trừ 02 điểm;
- b) Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành, bị trừ 02 điểm;
- c) Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hoà nhập vào làn đường, bị trừ 02 điểm;
- d) Khởi hành xe bị rung giật mạnh, bị trừ 02 điểm;
- đ) Xe bị chết máy, mỗi lần bị trừ 02 điểm;
- e) Không nhả hết phanh tay khi khởi hành, bị trừ 02 điểm;
- g) Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 lên số 3, bị trừ 02 điểm;
- h) Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường, bị trừ 02 điểm;
- k) Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, mỗi lần bị trừ 05 điểm;
- l) Thí sinh bị truất quyền sát hạch khi:
 - Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên;
 - Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn;
 - Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định;
- m) Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số, bị trừ 02 điểm;
- n) Không bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;
- p) Không giảm hết số trước khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;
- q) Không kéo phanh tay khi dừng xe, bị trừ 02 điểm;

3. Công nhận kết quả:

- Thang điểm: 20 điểm;
- Điểm đạt: Từ 15 điểm trở lên;
- Sát hạch viên ký và yêu cầu thí sinh ký xác nhận vào biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường (biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo).

III - XÉT CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

1. Thí sinh đạt cả lý thuyết, thực hành lái xe trong hình và trên đường thì được công nhận trúng tuyển;
2. Thí sinh không được công nhận trúng tuyển, được đăng ký với cùng một Ban quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe để sát hạch lại;



3. Thí sinh không đạt lý thuyết thì không được sát hạch thực hành;

4. Thí sinh đạt lý thuyết nhưng không đạt thực hành lái xe trong hình thì được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết một lần trong thời gian 01 năm đối với kỳ sát hạch tiếp theo. Nếu sát hạch lại thực hành lái xe trong hình vẫn không đạt, thì phải đăng ký sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.

5. Thí sinh không đạt sát hạch trong hình thì không được sát hạch trên đường;

6. Thí sinh đạt thực hành lái xe trong hình nhưng không đạt sát hạch lái xe trên đường thì được bảo lưu kết quả sát hạch lý thuyết, sát hạch lái xe trong hình một lần trong thời gian 01 năm đối với kỳ sát hạch tiếp theo. Nếu sát hạch lại thực hành lái xe trên đường vẫn không đạt, thì phải đăng ký sát hạch lại cả lý thuyết và thực hành.

Đề nghị Sở Giao thông vận tải các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện và phổ biến quy trình sát hạch lái xe này đến các cơ sở đào tạo và trung tâm sát hạch lái xe tại địa phương để thực hiện theo quy định.

Văn bản này có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/01/2016 và thay thế văn bản số 898/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 07/03/2013 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (để báo cáo);
- Tổng cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục QLĐB I, II, III, IV;
- Lưu VP, QLPT&NL.



**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Quyền

**BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH
LÁI XE TRONG HÌNH**

| | |
|--------------------------------|---------------------|
| Họ và tên thí sinh: | Hạng xe sát hạch : |
| Ngày tháng năm sinh: | Số điểm đạt : |
| Họ và tên sát hạch viên: | |
| | |

| Số TT | Các lỗi bị trừ điểm | Số lần mắc lỗi | Số điểm trừ cho 01 lần | Tổng điểm trừ |
|-------------|---|----------------|------------------------|----------------------|
| 1 | Chạm 01 cọc chuẩn, nhưng không đỗ | | 15 | |
| 2 | Chạm làm đổ 01 cọc chuẩn | | 25 | |
| 3 | Quá thời gian 05 phút đối với 01 bài sát hạch | | 5 | |
| 4 | Xe bị chết máy | | 5 | |
| 5 | Đi không đúng trình tự bài sát hạch. | | | Truất quyền sát hạch |
| 6 | Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn | | | Truất quyền sát hạch |
| 7 | Không hoàn thành bài sát hạch | | | Truất quyền sát hạch |
| 8 | Điểm sát hạch dưới 80 điểm | | | Truất quyền sát hạch |
| Cộng | | | | |

....., ngày tháng năm.....

Kết luận:

Đạt

Thí sinh ký tên

Không đạt

Sát hạch viên ký tên

**BIÊN BẢN SÁT HẠCH THỰC HÀNH
LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG**

| | |
|--|--------------------------------------|
| Họ và tên thí sinh:..... Ngày tháng năm sinh:..... Họ và tên sát hạch viên:..... | Hạng xe :..... Số điểm đạt :..... |
|--|--------------------------------------|

| Số TT | Các lỗi bị trừ điểm | Số điểm trừ / lần | Số lần mắc lỗi | Tổng điểm trừ |
|-------------|---|----------------------|----------------|---------------|
| 1 | Không thắt dây an toàn | 2 | | |
| 2 | Không bật đèn xi nhan trái trước khi khởi hành. | 2 | | |
| 3 | Không tắt đèn xi nhan trái khi xe đã hoà nhập vào làn đường. | 2 | | |
| 4 | Khởi hành xe bị rung giật mạnh. | 2 | | |
| 5 | Xe bị chết máy | 2 | | |
| 6 | Không nhả hết phanh tay khi khởi hành. | 2 | | |
| 7 | Trong khoảng 15m không tăng từ số 1 lên số 3. | 2 | | |
| 8 | Sử dụng tay số không phù hợp với tình trạng mặt đường. | 2 | | |
| 9 | Vi phạm quy tắc giao thông đường bộ. | 5 | | |
| 10 | Không thực hiện theo hiệu lệnh của sát hạch viên. | Truất quyền sát hạch | | |
| 11 | Xử lý tình huống không hợp lý gây tai nạn. | Truất quyền sát hạch | | |
| 12 | Khi tăng hoặc giảm số, xe bị choạng lái quá làn đường quy định. | Truất quyền sát hạch | | |
| 13 | Không vào đúng số khi tăng hoặc giảm số. | 2 | | |
| 14 | Không giảm hết số khi dừng xe | 2 | | |
| 15 | Không bật đèn xi nhan phải trước khi dừng xe. | 2 | | |
| 16 | Không kéo phanh tay khi dừng xe. | 2 | | |
| Cộng | | | | |

..... ngày . . . tháng . . . năm . . .

Kết luận:

Đạt

Không đạt

Thí sinh ký tên

Sát hạch viên ký tên